

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C. Sinh năm 1993.

- Bị đơn: Anh Lò Văn C. Sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị C và anh Lò Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Thị C và anh Lò Văn C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Bùi Thị C và anh Lò Văn C có 02 con chung là: Lò Trọng S, sinh ngày 02/5/2012 và Lò Minh T, sinh ngày 05/8/2015.

Chị Bùi Thị C và anh Lò Văn C cùng thống nhất thoả thuận: Giao cho anh Lò Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Lò Trọng S và Lò Minh T cho đến khi các con chung tròn 18 (mười tám) tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Chị Bùi Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Bùi Thị C và anh Lò Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Bùi Thị C chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004207 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả cho chị Bùi Thị C 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- UBND xã I, h. I, t. Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Phú Lợi